ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1191/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 30 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ cấu biểu giá bán lẻ điện;

Căn cứ Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện;

Căn cứ Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về giá bán điện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 299/TTr-SNNMT ngày 27/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Định mức tiêu thụ điện, đơn giá và mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội hàng tháng:

a) Định mức tiêu thụ điện hỗ trợ

Mỗi hộ nghèo, hộ chính sách chỉ được hưởng một mức hỗ trợ điện tiêu thụ cho sinh hoạt theo quy định tại Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là: 30 kWh/hộ/tháng.

b) Mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội là: 64.000 đồng/hộ/tháng. Thời gian thực hiện: từ tháng 5/2025 cho đến khi có văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền.

(Có Phụ lục căn cứ áp dụng và cách tính chi tiết kèm theo).

2. Đối tượng được hỗ trợ, điều kiện được hỗ trợ và phương thức hỗ trợ thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán kinh phí hỗ trợ hàng năm theo quy định.

2. Sở Công Thương kịp thời thông tin, cung cấp các văn bản điều chỉnh mức giá bán lẻ điện sinh hoạt khi cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh cho Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện hàng tháng cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội bảo đảm đúng quy định trên cơ sở văn bản điều chỉnh mức giá bán lẻ điện sinh hoạt của cấp có thẩm quyền do Sở Công Thương cung cấp; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện đối với hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

4. UBND các huyện, thành phố *(UBND xã, phường sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp)* căn cứ mức hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định này rà soát, chi trả kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh phê duyệt mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố *(Chủ tịch UBND xã, phường sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp)* và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đương Xuân Huyên

PHỤ LỤC

Đơn giá và cách tính mức hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội

(Kèm theo Quyết định số 1191/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Căn cứ khoản 4.1 (mục 4) Giá bán lẻ điện sinh hoạt (bậc 1) tại Phụ lục Giá bán điện ban hành kèm theo Quyết định số 1279/QĐ-BCT ngày 09/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Đơn giá bậc 1: cho kWh từ 0 - 50 là **1.984 đồng/kWh** *(chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)*.

Cách tính: 1.984 đồng/kWh x 108% x 30 kWh = **64.281** đồng/hộ/tháng *(đã bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng áp dụng theo quy định tại Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ).*

Lấy tròn số: **64.000 đồng/hộ/tháng** *(sáu mươi tư nghìn đồng cho một hộ, cho một tháng)./.*